

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG THÍT
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2023/HS-ST
Ngày: 22 – 11 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Văn Vĩnh.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Phẩm.
2. Ông Lê Thành Tam.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Hoàng Cúc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Thái Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Bùi Công H, sinh ngày 25 tháng 02 năm 1994, tại xã LA, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp ALA, xã LA, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H1, sinh năm 1971 và bà Huỳnh Thị Kim L, sinh năm 1968; vợ là Đoàn Long T1, sinh năm 1994, đã ly hôn; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2018; anh chị em ruột: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền sự: chưa; tiền án: 01 lần, ngày 01/11/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 09 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, đã thi hành án xong ngày 20/10/2021. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/7/2023, chuyển sang tạm giam từ ngày 06/8/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Lê Công D, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp TH, xã TL, huyện M, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Bùi Công Hưng, sinh năm 1997. Địa chỉ: ấp ALA, xã LA, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

2. Ông Lương Văn B, sinh năm 1958. Địa chỉ: Số 81A/7, Khóm 2, thị trấn

LH, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

3. Bà Huỳnh Thị Kim L, sinh năm 1968. Địa chỉ: ấp ALA, xã LA, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 30/7/2023, bị cáo Bùi Công H và đối tượng Lê Quốc T2 uống cà phê tại quán giải khát ở bến xe khách huyện LH. Lúc này, đối tượng T2 hỏi mượn tiền của bị cáo H. Bị cáo H trả lời “Lúc này khổ quá, không có tiền”. Đối tượng T2 liền nói “VẬY, LÊN XE”. Bị cáo H hiểu ý của đối tượng T2 là đi trộm tài sản. Bị cáo H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vario màu trắng, mang biển kiểm soát 64B2- 414.51 chở đối tượng T2 đi tìm tài sản trộm. Khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, khi đi ngang qua nhà của bị hại Lê Công D, thuộc ấp TH, xã TL, huyện M, tỉnh Vĩnh Long, đối tượng T2 phát hiện nhà đóng cửa, không người trông coi, nên kêu bị cáo H dừng xe. Bị cáo H dừng kèm mang theo sẵn chốt lưới sắt B40 của hàng rào. Cả hai lén lút đi vào sân nhà. Nhìn thấy cửa nhà phía trước khoá, nên đi ra cửa nhà phía sau. Đối tượng T2 dùng chân đạp cửa nhà sau và đi vào trong nhà. Đối tượng T2 quan sát và đi ra nói “nhà có lư lấy lư luôn đi”. Bị cáo H trả lời “lấy thì lấy”. Đối tượng T2 đi vào bên trong nhà lấy ra 02 thân lư, bỏ vào trong một giỏ màu xanh loại đựng trái cây. Bị cáo H đi vào nhà, lấy 01 cái đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Casio Edifice, có dây bằng kim loại để trên bàn học sinh bỏ vào túi quần. Bị cáo H tiếp tục lấy 02 chân đèn phía trên tủ thờ bên phải; đối tượng T2 lấy 02 chân đèn để trên tủ thờ ở giữa bỏ vào giỏ. Bị cáo H điều khiển xe 64B2- 414.51 chở đối tượng T2 cùng tài sản trộm được đến bán cho ông Lương Văn B với giá 2.550.000 đồng. Chia nhau mỗi người được 1.250.000 đồng, còn lại 50.000 đồng cả hai sử dụng mua nước uống, thuốc hút. Sau đó đối tượng T2 lấy đồng hồ đeo tay dây da màu đen, hiệu Elio E1073-01 trộm ở nhà ông D đưa cho H cất cùng với cái đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Casio Edifice do bị cáo H lấy trộm.

Ngày 31/7/2023, Công an huyện Mang Thít mời bị cáo H làm việc, bị cáo H đã thừa nhận hành vi cùng với đối tượng T2 lấy trộm tài sản ở nhà ông D.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 36//KLĐGTS ngày 04/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Mang Thít kết luận:

- 01 bộ lư đồng, tổng trọng lượng 21,6kg gồm: 02 chân đèn, tổng trọng lượng 10,1kg; 01 chân lư, trọng lượng 02kg; 01 thân lư, trọng lượng 9,5kg có giá trị là 3.150.000 đồng.

- 01 bộ lư đồng, tổng trọng lượng 10,1kg gồm: 02 chân đèn, tổng trọng lượng 3,6kg; 01 chân lư, trọng lượng 01kg; 01 thân lư, trọng lượng 5,5kg có giá trị là 2.650.000 đồng.

- 01 đồng hồ Elio (E1073-01) giá trị 50.000 đồng.

- 01 đồng hồ Casio Edifice giá trị 200.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị trộm là 6.050.000 đồng.

Ngày 06/8/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố đối với bị cáo Bùi Công H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt là Bộ luật hình sự).

Cáo trạng số 80/CT.VKS.HMT ngày 18/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít truy tố Bùi Công H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung Cáo trạng số 80/CT-VKS.HMT ngày 18/10/2023, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Công H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Công H từ 01(một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 cây kềm; áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc bị cáo Bùi Công H nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Bùi Công H thừa nhận hành vi thực hiện trộm tài sản đúng như Cáo trạng số 80/CT-VKS.HMT ngày 18/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít đã truy tố bị cáo. Hành vi trộm của bị cáo được thực hiện tại ấp TH, xã TL, huyện M, tỉnh Vĩnh Long. Nên Toà án nhân dân huyện Mang Thít thụ lý giải quyết sơ thẩm là đúng theo quy định tại Điều 269 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai người làm chứng, lời khai bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản. Bị cáo xác định không khiếu nại đối với quá trình tiến hành tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của Điều tra viên, của Kiểm sát viên và lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung hay dùng nhục hình. Do đó, hành vi và chứng cứ, tài liệu của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận Cáo trạng số 80/CT-VKS.HMT ngày 18/10/2023 là đúng. Khoảng 13 giờ 45 phút 30/7/2023, bị cáo Bùi Công H cùng với đối tượng Lê Quốc T2 lén lút vào nhà của bị hại Lê Công D để lấy trộm tài sản gồm: 01 bộ lư đồng, tổng trọng lượng 21,6kg có giá trị là 3.150.000 đồng; 01 bộ lư đồng, tổng trọng lượng 10,1kg có giá trị là 2.650.000 đồng; 01 đồng hồ Elio (El073-01) giá trị 50.000 đồng; 01 đồng hồ Casio Edifice giá trị 200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo H cùng đối tượng T2 lấy trộm là 6.050.000 đồng.

Bị cáo H là người đủ tuổi và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo cùng với đối tượng T2 cố ý thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản của bị hại có giá trị 6.050.000 đồng. Đây là hành vi phạm pháp luật hình sự, nguy hiểm cho xã hội. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo H đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tài sản là sự kết tinh giữa trí lực và sức lực của con người tạo ra và được pháp luật bảo vệ. Pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác khi chưa có sự đồng ý của chủ sở hữu. Ở đây bị cáo đã có đủ điều kiện để lao động tạo ra tài sản nuôi sống bản thân. Nhưng do lòng tham, với mục đích tư lợi nên bị cáo đã cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an của địa phương, ảnh hưởng đến phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá khu dân cư. Nên cần phải xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Sau khi thực hiện hành vi trộm, đối tượng Lê Quốc T2 đã bỏ địa bàn, Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm đối tượng T2. Nhưng đến nay chưa tìm được đối tượng T2. Cơ quan điều tra tách để xử lý riêng là phù hợp với quy định tại Điều 170 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2.2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã hoàn trả đủ số tiền cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lương Văn B; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo đã có một tiền án, bị phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo H và đối tượng T2 cùng thực hiện tội phạm, nhưng không có sự phân công nhiệm vụ cụ thể nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn theo quy định tại Điều 17 của Bộ luật hình sự, trong đó bị cáo H giữ vai trò chính.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lương Văn B, khi thực hiện việc mua hai bộ lư của bị cáo, ông B không biết hai bộ lư do bị cáo trộm mà có, nên ông B không bị xử lý trách nhiệm là đúng pháp luật.

[2.4] Về hình phạt bổ sung:

Xét hoàn cảnh khó khăn của gia đình bị cáo, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại:

Bị hại Lê Công D đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên không xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lương Văn B đã nhận lại đủ số tiền 2.550.000 đồng, do bà Huỳnh Thị Kim L là mẹ của bị cáo bồi thường thay bị cáo. Ông B không có yêu cầu gì khác, bà L không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền 2.550.000 đồng, nên không xét.

[4] Về vật chứng:

Một xe mô tô biển kiểm soát 64B2- 414.51; một cây kèm là tài sản hợp pháp của ông Bùi Công H2. Bị cáo sử dụng xe làm phương tiện thực hiện tội phạm ông H2 không hay biết, nên ông H2 không có lỗi. Cơ quan điều tra hoàn trả xe cho ông H2 là đúng quy định khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, ông H2 không yêu cầu nhận lại cây kèm, nên tịch thu tiêu huỷ là đúng quy định điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, buộc bị cáo nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm là đúng pháp luật.

[6] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên đã xem xét đến các chứng cứ được đưa ra thẩm tra tại phiên tòa, đã đánh giá đúng hành vi, tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo. Về đề nghị mức hình phạt, Kiểm sát viên đã xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo. Do đó, chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Công H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Phạt bị cáo Bùi Công H 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày tạm giữ là ngày 31 tháng 7 năm 2023.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Bùi Công H.

2. Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Không xét.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) cây kèm bằng kim loại màu đen, cán cầm bọc nhựa màu đỏ đen, trên cán có chữ YCU-II, tổng chiều dài 21 cm, tổng trọng lượng 280 gam, được quản lý theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày

19/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án:

Buộc bị cáo Bùi Công H nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên đến vụ án Lương Văn B vắng mặt, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Mang Thít;
- Công an huyện Mang Thít;
- Chi cục THADS huyện Mang Thít;
- UBND xã LA;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Huỳnh Văn Vĩnh